TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 87/2021/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 10 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH BẾN TRE

- Căn cứ các điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2021/TLST-VDS ngày 26 tháng 02 năm 2021 về việc công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Anh Nguyễn Minh G, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Số 456 ấp P, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Chị Trần Thị Kim L, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Số 309/3 ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Minh G và chị Trần Thị Kim L thuận tình ly hôn.

Ghi nhận việc đương sự không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

- *Về con chung*: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về tài sản chung*: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về nợ chung*: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. *Lệ phí Tòa án*: Lệ phí việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, anh Nguyễn Minh G và chị Trần Thị Kim L cùng liên đới nghĩa vụ chịu nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004960 ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Dương Tiến Dũng